

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997; thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Minh T1, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phan Văn H, sinh năm 1996; thường trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Minh T1, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phan Văn H tìm hiểu nhau khoảng 2-3 năm và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2018 ngày 05/01/2018.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2021 (thời điểm dịch bệnh Covid-19) vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong hầu hết các vấn đề trong cuộc sống. Bà Thu nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân với nhau không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Phan Bảo N, sinh ngày 22/10/2019. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Bởi vì ông H không thể chăm sóc con chung nếu giao con cho ông H nuôi thì ông H cũng gửi cho ông bà nội nuôi dưỡng. Do đó, bà T không đồng ý giao con cho ông H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng 8.000.000 đồng đủ để nuôi dưỡng con nên bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn H trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất lời trình bày của bà T và đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Phan Bảo N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019. Khi ly hôn ông H yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông H làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng 12.000.000 đồng nên không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H thừa nhận trước đây có hay chơi game nhưng thời gian gần đây ông không còn chơi game nữa. Ông H muốn được quyền nuôi con chung nên đã đưa con về gửi cho cha mẹ ông H chăm sóc. Sau khi vợ chồng ly hôn ông H sẽ về quê sinh sống và chăm sóc cho con. Tuy nhiên, bà T không đồng ý nên đã rước con về hiện nay con đang sống chung với bà T. Khi ly hôn ông H muốn được nuôi con chung và ông H có thể chăm sóc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phan Văn H có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà T yêu cầu ly hôn là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông H đồng ý nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự. Về con chung: Giao con chung cho bà T được quyền nuôi dưỡng vì con còn nhỏ; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Phan Văn H nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Văn H có địa chỉ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phan Văn H là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2018 ngày 05/01/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu ly hôn với ông H do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau và ông H đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung Phan Bảo N, sinh ngày 22/10/2019. Bà T và ông H đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, bà T và ông H đều đủ điều kiện để chăm sóc con chung nhưng cháu Phan Bảo N còn nhỏ và hiện đang sống chung với bà T. Do đó bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của bà.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T về việc “Tranh chấp về nuôi con” với ông Phan Văn H như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Bảo N, sinh ngày 22/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phan Văn H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008131, ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm